

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 62 /2020/HS-ST

Ngày: 29-10-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62 /2020/TLST-HS ngày 10 /9 /2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61 /2020/QĐXXST-HS, ngày 16 /10/2020, đối với bị cáo:

**Hoàng Thị L.** Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 05/10/1983 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Q; giới tính: nữ. Nghề nghiệp: Nội trợ. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 01/10; đoàn thể: quần chúng; con ông Hoàng Văn T (chết) và bà Lưu Thị M; chồng: Hồ Văn D; con: 05 đứa, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: + Hồ Văn D- Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

+ Hoàng Ngọc T- Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 45 phút ngày 01/6/2020 tại đường liên thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Lý Hòa phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang Hoàng Thị L đang có hành vi vận chuyển 1,5kg thuốc nổ, 01 đoạn dây cháy chậm, 05 kíp nổ trên xe mô tô nhãn hiệu Airblade, hãng Honda, mang biển kiểm soát 73N7-8718.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L, phát hiện thu giữ thêm 14 kíp nổ được đựng trong một hộp catton để trong hộc tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của L. Tại bản kết luận giám định số 78 ngày 13/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận 1,5 kg thuốc nổ có thành phần chính là Trinitro Toluen (TNT) và bột nhôm (Al), thường được dùng trong quân sự và còn sử dụng được.

Tại Bản kết luận giám định số 943 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 19 kíp nổ là kíp nổ đốt, đoạn dây dài 1,43 m là dây cháy chậm. Kíp nổ đốt và dây cháy chậm đều là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được.

Quá trình điều tra bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Tháng 4/2020 vì có ý định mua vật liệu nổ để làm mìn đánh cá nên Hoàng Thị L tìm hiểu và mua của Hoàng Thị D, trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q với số lượng 1,5kg thuốc nổ, khoảng 20 cái kíp nổ; 1,43 m dây cháy chậm với tổng số tiền 1.600.000đ, sau đó đưa đi cất giấu ở trong nhà của mình. Đến khoảng 13 giờ ngày 01/6/2020, L sử dụng xe mô tô 73N7-8718 vận chuyển 1,5kg thuốc nổ; 1,43 m dây cháy chậm; 05 kíp nổ từ nhà theo đường liên thôn thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q để đưa xuống tàu nhằm chế tạo mìn đánh bắt cá thì bị Tổ công tác Đoàn Biên Phòng Lý Hòa phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành lấy lời khai của Hoàng Thị D, kết quả D không quen biết gì với L và cũng không mua bán vật liệu nổ cho L.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng cụ thể gồm:

- 1, 1,5kg thuốc nổ;
- 2, 19 cái kíp nổ;
- 3, 1,43 m dây cháy chậm;
- 4, 01 hộp catton, kích thước 7,5cmx04cm, dùng để đựng kíp nổ;
- 5, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, đã qua sử dụng;
- 6, 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 73N7-8718.

Vật chứng tại các mục 1,2,3,4 đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình; vật chứng tại các mục 5,6 đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố Hoàng Thị L về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo L từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: 1,5kg thuốc nổ; 19 cái kíp nổ; 1,43 m dây cháy chậm; 01 hộp catton, kích thước 7,5cmx04cm, dùng để đựng kíp nổ đã giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020, nên không xét. Đề nghị tuyên trả lại xe cho anh Hoàng Ngọc T 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 73N7-8718 vì chiếc xe mô tô này chủ sở hữu là của anh Hoàng Ngọc T, L mượn đi nhưng anh T không biết là L dùng xe này để vận chuyển vật liệu nổ,

anh T xin nhận lại xe, L đề nghị trả lại xe cho anh T; trả lại cho L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của L .

Đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo L. Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo; xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình; Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo L đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, L đã có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ. Hành vi của bị cáo chẳng những đe dọa xâm hại đến môi trường biển; tiềm ẩn nguy hiểm khôn lường đến xã hội và bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách quản lý vật liệu nổ của Nhà nước. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hợp tác tích cực với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; ngoài ra bị cáo có quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; số lượng vật liệu nổ không lớn; bị cáo đang nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở ổn định rõ ràng, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng, nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là có căn cứ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng.

Không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Theo lời khai của Hoàng Thị L là Hoàng Thị D đã bán số vật liệu nổ nêu trên cho L. Tuy nhiên, lấy lời khai và đối chất thì D không thừa nhận đã bán vật liệu nổ cho L, ngoài ra không có chứng cứ gì hỗ trợ. Vì vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Hoàng Thị D là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: 1,5kg thuốc nổ; 19 cái kíp nổ; 1,43 m dây cháy chậm; 01 hộp catton, kích thước 7,5cmx04cm, dùng để đựng kíp nổ đã giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020, nên không xét. Trả lại xe cho anh Hoàng Ngọc T 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 73N7-8718 vì chiếc xe mô tô này chủ sở hữu là của anh Hoàng Ngọc T, L mượn đi nhưng anh T không biết là L dùng xe này để vận chuyển vật liệu nổ, xe này là phương tiện đi lại sinh hoạt, làm ăn sinh sống của anh T; trả lại cho L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của L, là có căn cứ.

[6] Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố Hoàng Thị L phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ";

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s,t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị L 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020).

Giao bị cáo Hoàng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo L trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Hoàng Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

2. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho anh Hoàng Ngọc T (chủ sở hữu) 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đen xám vàng biển kiểm soát 73N7-8718; trả lại cho L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số IMEI 353686089060460, được gắn 01 sim điện thoại Viettel số 0346716539 và 01 sim Vinaphone không liên lạc được có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(29/9/2020).

**Nơi nhận:**

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Bộ chỉ huy QS tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan AN ĐT CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Hoàng Thị L;
- Hoàng Ngọc T;
- Hồ Văn D;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thanh Vân**

-